



Kỹ Thuật Nuôi **CHIM CÚT**



QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN WHO-GMP

KỸ THUẬT NUÔI CHIM CÚT

Biên soạn: PGS – TS. Dương Thanh Liêm
TS. Nguyễn Như Phô

Hiện nay, chăn nuôi cút đang được nuôi rất phổ biến ở nước ta. Chăn nuôi cút ít rủi ro hơn so với các loại gia cầm khác, vốn đầu tư ít, quay vòng vốn nhanh, lợi nhuận ổn định và thị trường tiêu thụ ít biến động. Thời gian để có sản phẩm cút thịt là 30 ngày và cho trứng là 42 ngày. Thêm vào đó, thịt và trứng cút là những nguồn thực phẩm giàu chất dinh dưỡng được ưa chuộng.

I. GIỐNG CHIM CÚT

1. Giống cút Nhật Bản:

- Giống chim cút có tên khoa học là “Coturnix japonica”, đây là giống được nuôi rộng rãi tại Việt Nam. Có đặc điểm dễ nuôi, sức kháng bệnh cao, đẻ nhiều trứng và thời gian khai thác dài, nhiều con đẻ trên 300 trứng/năm. Trên lưng, đầu màu vàng nghệ có các vết sọc đen chạy dọc trên lưng và cánh. Lông bụng, lông cổ dưới ức có màu vàng nhạt.
- Chân xám hồng có chấm đen, mỏ xám đá, mắt đen, đôi khi có con có màu sắc lạ như hung, đen, trắng. Chim trưởng thành lông ống phủ kín thân; lông lưng, đầu, cổ, đuôi có màu xám lẫn đen.
- Chim trống lông mặt cổ dưới diều và ngực có màu vàng nâu lẫn ít trắng. Chim mái màu lông mặt cổ dưới xám lẫn ít đen, lông bụng trắng xám, mỏ đen xám, chân trắng xám và hơi hồng, mắt đen. Chim cút trống trưởng thành hậu môn có một u lồi, chim mái không có. Chim cút trống biết gáy còn chim mái không biết gáy. Chim trống bé hơn chim mái (chim mái có khối lượng 197gram, chim trống: 155gram). Chim bắt đầu đẻ lúc 39 – 40 ngày tuổi và sản lượng trứng trung bình 260 – 270 trứng/mái/ năm.
- Người ta thường phân biệt giới tính chim cút sau 2 tuần tuổi khi các khác biệt về giới tính bắt đầu được biểu lộ. Thông thường, toàn bộ chim cút trống và chim mái không đạt chuẩn sẽ được nuôi thịt.



Hình 1
Trứng chim cút Nhật Bản



Hình 2
Chim cút Nhật Bản lúc mới nở



Hình 3: Chim cút Nhật Bản
lúc trưởng thành

2. Chọn giống và phối giống

2.1. Chọn giống

Chọn mua cút ở những cơ sở sản xuất cút giống có uy tín. Cút giống phải khỏe mạnh, không dịch bệnh, không dị tật, nhanh nhẹn, háo ăn,... Tỷ lệ đẻ ấp nở, nuôi sống cao, tăng trọng nhanh, Ổn định và đồng đều,... Để tránh đồng huyết, dòng bố, dòng mẹ nuôi tách riêng để chọn lọc và ghép đôi giao phối,... Từ ngày 25 chọn lọc những con đủ tiêu chuẩn làm giống nuôi riêng. Cút trống, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, thân hình gọn, nhỏ hơn con cái, đầu nhỏ, mỏ ngắn, cổ dài, ngực nở, lông ngực vàng, 25 ngày tuổi nặng 70 – 90gram. Cút mái, đầu thanh, cổ nhỏ, lông da bóng mượt, lông ngực có đốm trắng đen, xương chậu rộng, hậu môn nở, đỏ hồng và mềm mại,... Trọng lượng lớn hơn cút trống.

2.2. Phối giống

Phải trên 3 tháng mới cho phối giống, phối giống sớm sẽ làm rút ngắn thời gian khai thác.

II. KỸ THUẬT NUÔI

1. Úm cút con

1.1. Mật độ úm

- Tuần thứ nhất: 200 – 250 con/m²
- Tuần thứ hai: 150 – 200 con/m²
- Tuần thứ ba: 100 – 150 con/m²
- Tuần thứ tư: 50 – 100 con/m²

1.2. Nhiệt độ úm

Bảng 1: Nhiệt độ úm thay đổi theo ngày tuổi:

Ngày tuổi	Nhiệt độ (°C)	Thời gian úm/ngày
1 – 3	34 – 35	24 giờ
4 – 7	32 – 33	Ban đêm hoặc trời lạnh
8 – 10	30 – 31	Ban đêm hoặc trời lạnh
11	28 – 29	Ban đêm hoặc trời lạnh

Khi úm chim non tùy thuộc vào nhiệt độ và thời tiết để điều chỉnh thời gian úm và nhiệt độ cho phù hợp.

Trong thời gian úm cần quan sát: nếu chúng túm tụm vào 1 góc chuồng hay ở chỗ đèn úm là biểu hiện chúng bị lạnh. Nếu cút tản ra đều, ăn uống bình thường là nhiệt độ đủ ấm. Điều chỉnh nhiệt độ trong lồng úm bằng cách nâng lên hoặc hạ thấp bóng đèn tùy theo điều kiện nhiệt độ ngoài trời. Nếu trời mưa lạnh và ban đêm thì hạ thấp bóng đèn xuống. Khi trời nắng, ban ngày thì nâng cao bóng đèn. Kiểm soát các bệnh tiêu chảy, viêm phổi và tăng sức đề kháng chọn 1 trong 2 sản phẩm sau :

- Dùng **NOVA-NORCOVIT** hoặc **NOVA-COVIT** để tăng cường sức đề kháng trong giai đoạn úm 1g/lít nước hoặc 2g/kg thức ăn, trong 3 tuần đầu tiên mỗi tuần dùng 2 ngày.

- **NOVA-ENROVIT** 2g/lít nước uống hoặc 4g/kg thức ăn, dùng liên tục trong thời gian úm từ 7 – 10 ngày.

Trộn thêm trong thức ăn cút thịt và cút đẻ sản phẩm **NOVAMIX 9** để đảm bảo khẩu phần đầy đủ vitamin và khoáng chất.



2. Thức ăn:

Mỗi ngày cút ăn 20 – 25gram thức ăn hỗn hợp và đẻ một quả trứng nặng 10 – 11gram (bằng 10 % cơ thể), cho nên thức ăn của cút phải bảo đảm yêu cầu dinh dưỡng cao, nhất là đạm, khoáng và sinh tố,... Nhu cầu dinh dưỡng cho chim cút được trình bày trong bảng 2 và bảng 3:

Bảng 2: Nhu cầu dinh dưỡng cho chim cút Nhật Bản (Coturnix):

Dinh dưỡng	Đơn vị đo	Cút con và cút giò 2900 kcal ME/kg	Cút giống sinh sản 2900 kcal ME/kg
Protein và acid amin			
Protein thô	%	24,0	20,0
Arginine	%	1,25	1,26
Glycine + Serine	%	1,15	1,17
Histidine	%	0,36	0,42
Isoleucine	%	0,98	0,90
Leucine	%	1,69	1,42
Lysine	%	1,30	1,00
Methionine	%	0,50	0,45
Methionine + Cystine	%	0,75	0,70
Phenylalanine	%	0,96	0,78
Phenylalanine + Tyrosine	%	1,80	1,40
Threonine	%	1,02	0,74
Tryptophan	%	0,22	0,19
Valine	%	0,95	0,92

Các chất dinh dưỡng khác			
Acid linoleic	%	1,00	1,00
Ca	%	0,80	2,50
P hữu dụng	%	0,30	0,35
Muối ăn	%	0,30 – 0,50	0,30 – 0,50

Bảng 3: Công thức thức ăn chim cút Nhật Bản ở các giai đoạn khác nhau đã áp dụng ở Việt Nam:

TT	Nguyên liệu thức ăn (kg)	Cút con 26% đậm	Cút thịt 22% đậm	Cút đẻ 24% đậm
1	Bắp	20,0	40,0	25,0
2	Tấm	20,0	10,0	10,0
3	Cám	10,0	7,0	10,0
4	Bột cá lạt	15,0	10,0	12,0
5	Bánh dầu đậu nành	12,0	20,0	13,0
6	Bột đậu nành rang	10,0	5,0	15,0
7	Bột đậu xanh	10,0	5,0	10,0
8	Bột sò	1,0	1,0	3,0
9	Bột xương	1,0	1,0	1,0
10	Premix khoáng	0,5	0,5	0,5
11	Premix sinh tố	0,5	0,5	0,5
Tổng (kg)		100	100	100

2.1. Cho ăn:

Lượng thức ăn phụ thuộc vào ngày tuổi và trọng lượng cơ thể được trình bày trong bảng dưới đây

Bảng 4: Bảng thức ăn cho ăn như sau:

Ngày tuổi	Lượng thức ăn (gram/con/ngày)	Trọng lượng cơ thể (gram)
0	0	8
1 – 7	4	26
8 – 14	8	65
15 – 21	11	97
22 – 28	14	118
29 – 35	17	135
36 – 42	19	148
43	22 – 25	150 – 200

3. Nước uống

Mỗi ngày cút uống 50 – 100ml nước, tuy nhiên cần phải cung cấp đầy đủ nước sạch và mát cho cút uống tự do.

4. Chiếu sáng

Ngày tuổi	Giờ chiếu sáng/ngày	Thời gian chiếu sáng	Mục đích
1 – 14	24	Cả đêm lẫn ngày	Để cung cấp nhiệt và để chim non ăn được nhiều
15 – 28	16 – 20	Ban ngày + 4 – 8 giờ ban đêm	Hạn chế sự phát dục (đẻ) sớm
29 – 42	12	Không chiếu sáng vào ban đêm	Hạn chế đẻ sớm
42	14 – 17	Tăng thời gian chiếu sáng ban đêm 2–5 giờ	Kích thích thành thục và tăng khả năng ăn vào

5.Phòng dịch bệnh:

Có rất nhiều bệnh thường gặp ở cút được trình bày ở mục V. Tuy nhiên vaccin phòng bệnh rất hạn chế. Hiện nay người ta thường chỉ sử dụng vaccine để phòng bệnh dịch tả

Ngày tuổi	Loại vaccine	Phương pháp
1	ND – B1	Phun sương
21	ND – Lasota	Hòa vào nước
Cách 3 tháng	ND – Lasota	Hòa vào nước

Ngoài vaccin ra nên dùng kháng sinh trộn thức ăn hoặc hòa vào nước để phòng các bệnh nhiễm trùng.

Chương trình phòng chống bệnh cho cút có thể áp dụng như sau:

Ngày tuổi	Thuốc	Liều sử dụng	Hướng dẫn
Ngày 1 – 3	NOVA-AMPICOL	1g/lít nước liên tiếp 2 – 3 ngày	Phòng chống tiêu chảy trên cút con
Ngày 5 – 12	NOVA COC 2,5%	1ml/lít nước uống, dùng liên tục 2 ngày. Đợt 1: lúc 5 – 6 ngày tuổi, đợt 2: lúc 14 – 15 ngày tuổi. Sau đó cứ mỗi 1 tháng dùng một đợt thuốc 2 ngày	Phòng bệnh cầu trùng trên cút thịt và cút đẻ
Ngày 10	NOVA-ANTI CRD	1,5g/lít nước, dùng 2 – 3 ngày	Phòng CRD và thương hàn, tụ huyết trùng
Ngày 20	NOVA-AMIVIT	1g/5lít nước cho uống 3 ngày liên tiếp	Tăng lực, tăng sức đề kháng, chống stress
Ngày 30	NOVA-DOXFLO R	1ml/2 lít nước uống, dùng liên tục 2 – 3 ngày. Cứ mỗi 2 tuần dùng 1 đợt thuốc 2 – 3 ngày	Phòng CRD và thương hàn, tụ huyết trùng



Giữ gìn vệ sinh và sát trùng định kỳ bằng các sản phẩm của **ANOVA** như: **NOVACIDE**, **NOVASEPT**, **NOVADINE 10%**.



III. NGUYÊN NHÂN GÂY ẤP NỞ KÉM VÀ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN CÚT

1. Những nguyên nhân gây ấp nở kém

Các vấn đề sự cố	Những nguyên nhân có thể
Chết phôi sớm	Nhiệt độ quá cao, quá thấp, trước ấp
Chết phôi, tuần ấp thứ 2	Đảo trứng không phù hợp, nhiệt quá cao hay quá thấp
Buồng khí của trứng quá lớn	Ấm độ quá thấp
Buồng khí quá nhỏ	Độ ẩm quá cao
Cút nở quá sớm	Nhiệt độ quá cao, ẩm độ quá thấp
Cút nở quá muộn	Nhiệt độ quá thấp, ẩm độ quá cao
Cút chết khi khảy mỏ	Nồng độ CO ₂ quá cao, đảo trứng không phù hợp
Lông dính vào da	Ấm độ quá thấp, nhiệt độ quá cao

2. Một số bệnh thường gặp trên cút

2.1. Bệnh thương hàn (*Salmonellosis*)

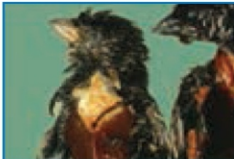
Bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn *Salmonella* gây ra.

2.1.1. Triệu chứng:

Cút đẻ: Tỷ lệ trứng giảm từ 10 – 30%, ăn giảm, ủ rũ, phân loãng và trắng, chết. Trứng cút bệnh có dính máu, trứng nhọn và mềm. Cút con tiêu chảy phân trắng, đứng ủ rũ, mắt lim dim, khô chân xù lông, xả cánh và chết.

2.1.2. Bệnh tích:

Gan sẫm màu có lốm tốm xuất huyết trong những ngày đầu, sau hoại tử trắng như đĩnh ghim. Mật sưng to. Ruột tụ máu và xuất huyết. Nếu kéo dài có hoại tử viêm loét từng đám. Buồng trứng bị teo và có máu.



2.1.3. Trị bệnh:

- Chọn 1 trong các sản phẩm sau:
- **NOVA-AMPICOL**: 2g/lít nước hoặc 4 – 5g/kg thức ăn, dùng liên tục 3 – 4 ngày.
 - **NOVA-FLOR 20%**: 1mL/2lít nước hoặc 1mL/20kg thể trọng, dùng liên tục 4 – 5 ngày.
 - **NOVA-DOXFLO**: 1mL/1 – 1,5lít nước hoặc 1mL/10 – 15kg thể trọng, dùng liên tục 3 – 4 ngày.



2.1.4. Phòng bệnh:

Dùng ½ liều trị bệnh liên tục trong 3 ngày. Kết hợp dùng một trong các sản phẩm sau: **NOVA-VITA PLUS, ELEC-C, NOVA-AMINO, NOVA-C PLUS** để tăng cường sức đề kháng bệnh, chống strees.



2.2. Bệnh CRD ở chim cút:

Bệnh CRD là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn *Mycoplasma* gây nên. Bệnh CRD gây viêm đường hô hấp từ xoang mũi, thanh quản, lây nhiễm qua đường hô hấp là chính, cũng có thể lây qua trứng khi vỏ trứng bị nhiễm mầm bệnh, lúc cút con nở ra hít phải mầm bệnh sẽ bị lây bệnh.

2.2.1. Triệu chứng:

Chim cút khó thở, sức ăn giảm hẳn, chảy nước mũi kêu quéc quéc, tỷ lệ đẻ giảm. Bệnh nặng, cút bỏ ăn và chết. Bệnh dễ nhầm với bệnh cảm cúm ở cút, nếu cho uống nước gừng, sả càng làm cho đàn cút bị lây lan nhiều và thiệt hại càng lớn. Bị bệnh CRD cút sẽ bị nhiễm *E.coli* kế phát làm cho tình trạng sức khỏe của cút càng suy sụp hơn.



2.2.2. Bệnh tích:

Nếu mổ dọc đường hô hấp từ xoang mũi vào tới phổi thấy có dịch nhầy rất nhiều. Phổi bị phù thũng nếu bệnh nặng, thành túi hơi dày lên và có kén trắng...

2.2.3. Biện pháp phòng trị:

2.2.3.1. Phòng bệnh:

Giữ gìn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, nhất là đối với đàn cút con trong giai đoạn 2 – 6 tuần tuổi và đàn cút đang đẻ trứng. Thường bệnh xảy ra vào mùa mưa nhiều hơn, nên cần che chắn kỹ không để gió lùa và mưa tạt vào chuồng. Vào thời điểm trời mưa nhiều, thay đổi nhiệt độ lớn, độ ẩm không khí cao cần dùng kháng sinh pha nước cho cút uống liên tục trong nhiều tuần. Sử dụng các loại thuốc kháng sinh sau:

- **NOVA-TRIMEDOX**: 1g/2lít nước hoặc 1g/kg thức ăn hoặc 1g/20kg thể trọng, dùng liên tục trong 3 ngày.
- **NOVA-TILMICOSIN 250**: 3 – 4 mL/100kg thể trọng hoặc 15mL/100lít nước uống, dùng liên tục 3 ngày.
- **NOVA-ANTI CRD**: 1,5g/lít nước hoặc 3g/kg thức ăn; dùng liên tục 2 – 3 ngày.



2.2.3.2. Điều trị:

Vẫn sử dụng các loại kháng sinh trên nhưng liều lượng tăng gấp đôi liều phòng bệnh mục 2.2.3.1, dùng liên tục từ 4 – 5 ngày khi đàn cút đã có biểu hiện bệnh CRD. Cần tách riêng những con bị bệnh để điều trị.

Sát trùng chuồng trại 2 ngày 1 lần cho đến khi hết bệnh. Dùng 1 trong các sản phẩm của **ANOVA** như: **NOVACIDE, NOVADINE 10%**.

Sử dụng thêm 1 trong các sản phẩm cung cấp dinh dưỡng để thú mau hồi phục bệnh như: **NOVA-COMPLEX-C, NOVA-AMIVIT, NOVA-MULTI-VIT**.

2.3. Bệnh tiêu chảy do *E.coli* trên cút

2.3.1. Nguyên nhân: Do vi khuẩn *Escherichia coli* gây ra.

2.3.2. Triệu chứng và bệnh tích

- Cút con mới nở:
 - + Rốn viêm, ướt, có màu xanh.
 - + Bụng sưng to, lòng đỏ không tiêu.
 - + Tiêu chảy.
- Cút con từ 1 – 5 tuần tuổi: cút sốt cao, uống nhiều nước, khó thở, bỏ ăn, sưng mắt, một số con bị viêm khớp. Mổ khám bệnh tích cho thấy: Bao tim đục, màng bụng có dịch viêm, quanh gan thường phủ một lớp fibrin màu trắng đục, viêm túi khí.
- Cút đẻ: giảm tỷ lệ đẻ, cút ăn kém, gây ốm dần, một số con có dấu hiệu viêm khớp. Mổ khám cho thấy: ống dẫn trứng bị viêm, lách và gan thường sưng to và sung huyết.

2.3.3. Phòng bệnh:

Kết hợp các biện pháp sau đây:

- Vệ sinh chuồng trại, thức ăn, nước uống sạch sẽ, ngăn ngừa stress. Chọn trứng sạch để ấp, sát trùng máy ấp lấy 20ml Formol + 5g KMnO₄ bỏ vào đĩa sứ trong 20 phút.
- Định kỳ 7 ngày sát trùng chuồng trại bằng một trong các sản phẩm sau của Anova sau đây: **NOVACIDE, NOVADINE 10%, NOVASEPT**.
- Sử dụng sản phẩm sau để phòng bệnh như: **NOVA-AMPICOL** hoặc **NOVA-BACTRIM 48%** hoặc **NOVA-AMCOLI FORT**.
- Kết hợp dùng **NOVA-C 10%** hoặc **ELEC-C** để tăng sức đề kháng.

2.3.4. Trị bệnh:

- Dùng **NOVA-AMPICOL** hoặc **NOVA-BACTRIM 48%**.
- Kết hợp bổ sung chất điện giải, vitamin để tăng sức kháng bệnh, giúp thú mau hồi phục bệnh và tăng hiệu quả điều trị bệnh. Dùng **NOVA-VITA PLUS** hoặc **ELEC-C**.

2.4. Bệnh Newcastle

Đây là bệnh do Virus *Newcastle*, thuộc họ *Paramyxoviridae* gây ra.

2.4.1. Triệu chứng:

- Biểu hiện bệnh phụ thuộc chủng vi-rút nhiễm, tình trạng miễn dịch, tuổi và môi trường. Thời gian ủ bệnh trung bình 5 – 6 ngày.
- Chủng độc lực cao, bệnh xảy ra bất thành linh với tỷ lệ chết cao. Cút bệnh: lơ đãng, suy yếu, tăng hô hấp, suy nhược và chết. Một số trường hợp gây phù mắt và đầu. Tiêu chảy phân xanh.
 - Chủng độc lực cao hướng thần kinh: gây triệu chứng hô hấp dữ dội, và có triệu chứng thần kinh, đẻ trứng giảm đột ngột, trứng không có vỏ hoặc mất màu.
 - Chủng gây độc vừa: gây giảm đẻ kéo dài, triệu chứng thần kinh không phổ biến, tỷ lệ chết thấp.

2.4.2. Bệnh tích:

Bệnh tích đại thể phụ thuộc chủng vi-rút bị nhiễm. Chủng vi-rút hướng nội tạng gây xuất huyết và hoại tử đường ruột, khí quản viêm và xuất huyết, xuất huyết niêm mạc hậu môn. Chủng vi-rút hướng thần kinh không gây xuất huyết đường ruột.

2.4.3. Phòng bệnh:

- Dùng vaccine để phòng bệnh cho cút: lần 1 lúc 2 ngày tuổi. Lần 2 lúc 21 ngày tuổi.
- Định kỳ sát trùng chuồng trại, 7 – 10 ngày sát trùng 1 lần. Sử dụng 1 trong các sản phẩm của công ty **ANOVA** như sau: **NOVACIDE, NOVASEPT, NOVADINE 10%**.
- Bổ sung thường xuyên các sản phẩm dinh dưỡng để tăng sức đề kháng, giúp cút lớn nhanh và phòng bệnh tốt. Dùng 1 trong những sản phẩm của **ANOVA** sau: **NOVA-AMIVIT, NOVA-B COMPLEX.C, NOVA-C PLUS,...**

2.4.4. Điều trị:

- Không có kháng sinh trị bệnh hiệu quả, chủ yếu là tiêm phòng vaccine.

- Biện pháp cần thực hiện khi bệnh xảy ra:
 - + Tách riêng cút bệnh và cút không bệnh.
 - + Sát trùng chuồng trại 2 ngày 1 lần cho đến khi hết dịch.
 - + Tiêm vaccine cho cút khỏe.
 - + Dùng Kháng sinh phổ rộng để ngừa phụ nhiễm: **NOVA-DOXFLOR, NOVA-ENRO 10%, NOVA-TILMICOSIN 250,...**
 - + Bổ sung các sản phẩm dinh dưỡng như: **NOVA-AM-IVIT, NOVA-C PLUS, NOVA-B COMPLEX.C.**



2.5. Bệnh đậu trên cút

2.5.1. Nguyên nhân:

Do vi-rút thuộc nhóm *Avipox* gây ra, bệnh thường xảy ra vào lúc thời tiết trời khô, cút từ 1-3 tháng tuổi rất dễ cảm nhiễm với bệnh.

2.5.2. Triệu chứng:

2.5.2.1. Thể ngoài da:

Mụn đậu thường xuất hiện ngoài da như: mào, yếm, khoeé mắt, mặt trong cánh, quanh hậu môn và da chân. Lúc đầu là những nốt sần nhỏ, có màu nâu xám hay xám đỏ, sau đó to dần như hạt đậu, da sần sùi. Nốt đậu xuất hiện ở mắt làm cút khó nhìn, viêm kết mạc mắt, chảy nước mắt, nước mũi, làm cút khó thở. Nốt đậu từ từ chuyển sang màu vàng, mềm vỡ ra có chất mủ giống kem, mụn đậu khi khô đóng vảy dần dần tróc ra để lại nốt sẹo nhỏ màu vàng xám.

2.5.2.2. Thể niêm mạc:

Thường xảy ra trên cút con, cút có biểu hiện khó thở, biếng ăn do niêm mạc hầu và họng bị đau. Cút sốt, từ miệng chảy ra nước nhờn có lẫn mủ, màng giả. Trong niêm mạc hầu họng, khoeé miệng, thanh quản phủ lớp màng giả màu trắng, sau đó là quá trình viêm lan ra ở mũi và mắt. Ngoài ra còn có thể nhiễm trùng huyết, con vật không có bệnh tích ở da chỉ sốt cao, bỏ ăn, tiêu chảy, thể trọng sa sút nghiêm trọng. Phần lớn cút nuôi lành bệnh, nhưng nếu vệ sinh không tốt thì khi có kế phát của vi trùng, bệnh sẽ nặng hơn, tỉ lệ chết có thể đến 50%. Cút con mắc bệnh nặng hơn cút lớn, cút nuôi tập trung tỉ lệ chết cao hơn cút nuôi gia đình.

2.5.3. Bệnh tích:

Cút ốm gầy, nổi mụn đậu trên da, viêm cata ở niêm mạc miệng, thanh quản. Các vết viêm này loang dần thành các nốt phỏng, dày dần lên cuối cùng tạo thành lớp màng giả dính chặt vào niêm mạc. Niêm mạc ruột có thể tụ máu đỏ từng đám. Phổi tụ máu và tích nước, khí quản chứa nhiều dịch xuất lẫn bọt.



Hình 11: Giống cút Bobwhite bị nhiễm vi-rút bệnh đậu

2.5.4. Phòng bệnh:

Để phòng bệnh đậu cho cút, tiến hành tiêm phòng vaccine cho cút lúc 14 ngày tuổi là biện pháp hữu hiệu nhất nhằm hạn chế tối đa cút nhiễm bệnh. Để vaccine đậu cút phát huy tác dụng tốt không nên cho cút uống hoặc tiêm thuốc kháng sinh trong khoảng 1 ngày trước và 3 ngày sau khi chủng đậu.

2.5.5. Điều trị:

- Tách riêng cút bệnh và cút không bệnh.
- Sát trùng chuồng trại 2 ngày 1 lần cho đến khi hết bệnh.
- Không có thuốc điều trị bệnh đặc hiệu, chỉ điều trị triệu chứng hoặc dùng các loại kháng sinh để phòng bệnh kế phát. Đối với mụn đậu ngoài da có thể bóc vảy, làm sạch các mụn đậu rồi bôi các chất sát trùng nhẹ như **VIOLET SPRAY**, hoặc **NOVADINE 10%**. Thể niêm mạc có thể lấy bông làm sạch màng giả ở miệng rồi bôi các chất sát trùng nhẹ hay kháng sinh, nếu đau mắt có thể dùng thuốc nhỏ mắt.



2.6. Bệnh thiếu Vitamin E

Vitamin E có tác dụng kích thích tăng trưởng, đẻ nhiều, tăng tỷ lệ đậu thai, chống bệnh ngoại đậu do nhũn não. Thiếu vitamin E gây triệu chứng: đi không vững, ngoại đậu ra sau hoặc gập xuống bụng, co giật, co quắp ngón chân. Có con sưng phù đầu, cổ và ngực, đẻ giảm 10 – 60%. Trứng ấp phôi nở thấp.

2.6.1. Bệnh tích:

Thủy thũng dưới da. Cơ bắp ngực và đùi bị thoái hóa màu trắng, teo cơ.

2.6.2. Biện pháp phòng và trị bệnh:

2.6.2.1. Phòng bệnh:

Bổ sung vào thức ăn hay nước uống ngay từ ngày đầu các chất có Vitamin E :

- **NOVA-AMIVIT**: nâng cao sức tăng trọng, tăng tỉ lệ sinh sản 1g/5lít nước hoặc 0,5kg /tấn thức ăn, trộn cho ăn liên tục. Phục hồi nhanh cơ thể, tăng sức đề kháng, giảm stress 2g/5lít nước hoặc 1kg/tấn thức ăn, trộn cho ăn trong 5 – 10 ngày liên tục.
- **NOVA E-SELEN 500**: 1g/kg thức ăn, trộn cho ăn liên tục.

2.6.2.2. Trị bệnh:

- **NOVA E-SELEN 500**: 2g/kg thức ăn, dùng liên tục cho đến khi hết bệnh.

2.7. Bệnh thiếu Vitamin A

2.7.1. Triệu chứng:

Cút chậm lớn, niêm mạc miệng, mắt, chân nhợt nhạt, đi không vững, lông xù, tiêu chảy. Mắt sưng có con mù hoặc chết sau 3 – 4 ngày. Đẻ giảm 5 – 15%.

2.7.2. Bệnh tích:

Niêm mạc đường tiêu hóa, hô hấp bị viêm có màng giả màu trắng. Thận to viêm màu đỏ và tích nhiều chất urat màu trắng, nề to, nhão. Tim phì đại vùng tâm thất. Túi Fabricius sưng to và tích nhiều urat màu trắng.

2.7.3. Biện pháp phòng và trị bệnh:

Bổ sung vào thức ăn hay nước uống Vitamin A ngay từ ngày đầu kéo dài liên tiếp trong suốt thời gian đẻ trứng cũng như nuôi thịt.

- **NOVAMIX 9**: trộn đều 1kg vào 400kg thức ăn hoặc 100g/40kg thức ăn; cho ăn liên tục trong thời gian nuôi.
- **NOVA-AMIVIT**: nâng cao sức tăng trọng, tăng tỉ lệ sinh sản 1g/5lít nước hoặc 0,5kg /tấn thức ăn, trộn cho ăn liên tục. Phục hồi nhanh cơ thể, tăng sức đề kháng, giảm stress 2g/5lít nước hoặc 1kg/tấn thức ăn, trộn cho ăn trong 5 – 10 ngày liên tục.
- **NOVA-ADE.B COMPLEX**: 2kg/tấn thức ăn (2g/kg thức ăn), dùng liên tục trong quá trình nuôi.
- **NOVA-AD.TRICALPHOS**: cút đẻ 2kg/tấn thức ăn, cút đẻ 3kg/tấn thức ăn, cho ăn liên tục trong suốt quá trình nuôi.



2.8. Bệnh bại liệt và đẻ trứng non

Bệnh thường xảy ra trên cút đẻ. Có 2 nguyên nhân dẫn đến triệu chứng trên:

1. Do thiếu vitamin B1, B3, B6, và D.
2. Thiếu khoáng can xi (Ca), photpho (P) và mangan (Mn): làm xương bị yếu dẫn đến bại liệt.

2.8.1. Biện pháp phòng và trị bệnh:

Dùng thức ăn tốt, có đủ thành phần calci, phospho, mangan. Trộn thêm các sản phẩm sau:

- **NOVA-AD.TRICALPHOS**: cút đẻ 3kg/tấn thức ăn, cho ăn liên tục trong suốt quá trình nuôi.
- **NOVA-CALCIPHOS**: hậu bị 0,5mL/lít nước uống, mỗi tuần cho uống 2 – 3 lần; cút đẻ 1 – 2mL/lít nước uống, cho uống liên tục.



2.9. Bệnh cầu trùng ở cút (Coccidiosis)

- Bệnh gây ra do một loại ký sinh trùng là *Eimeria* (*E. tenella* ký sinh ở manh tràng, *E. necatrix* ký sinh trùng ở ruột non) hình cầu, ký sinh ở ruột phá hoại các tế bào niêm mạc ruột gây xuất huyết và tiêu chảy ra máu. Bệnh nhiễm chủ yếu qua đường tiêu hóa do thức ăn, nước uống hoặc ruồi, chuột mang mầm bệnh từ nơi khác nhiễm vào thức ăn cho cút.

- Khi cầu trùng sống trong biểu mô đường tiêu hóa, chủ yếu ở ruột non và manh tràng. Cầu trùng đẻ trứng, trứng theo phân ra ngoài, trong điều kiện ẩm thấp nóng nực phát triển rồi nhiễm vào thức ăn cho cút gây nên bệnh. Vì vậy lứa tuổi nhiễm bệnh thường từ 5 ngày trở đi.

2.9.1. Triệu chứng:

- Cút ăn ít, lông xù, phân có lẫn máu tươi hoặc màu xám đôi khi có

lẫn bột. Cút con thường phát bệnh trong thời gian từ 5 – 15 ngày tuổi. Trên lứa tuổi trên vẫn bị nhưng nhẹ hơn.

2.9.2. Bệnh tích:

Phần ruột non và 2 manh tràng (nhất là đoạn cuối của 2 manh tràng) có những đoạn phình to nhìn ngoài thấy đen, mổ ra có máu.

2.9.3. Biện pháp phòng và trị bệnh

2.9.3.1. Phòng bệnh:

Trộn 1 trong những thuốc sau vào thức ăn hay nước uống để phòng bệnh trong thời gian từ 5-15 ngày tuổi.

- **NOVA-COC:** 1g/lít nước hoặc 2g/kg thức ăn, cút thịt từ 10 – 12 ngày tuổi và 20 – 22 ngày tuổi, cút giống mỗi 1 tháng dùng 1 đợt thuốc 3 ngày.
- **NOVAZURIL:** 1mL/lít nước, cho uống liên tục trong 2 ngày.
- **NOVA-SULCOC:** cút thịt từ 10 – 12 ngày tuổi và 20 – 22 ngày tuổi, cút giống mỗi 1 tháng dùng một đợt thuốc 3 ngày, 1g/lít nước hoặc 2g/kg thức ăn.
- **NOVA-COC 2,5%:** 1mL/lít nước, cho uống liên tục 2 ngày; đợt 1 lúc 5 – 6 ngày tuổi; đợt 2 lúc 14 – 15 ngày tuổi.



2.9.3.2. Trị bệnh:

- **NOVA-COC:** 2g/lít nước hoặc 4g/kg thức ăn trong 3 ngày, ngưng thuốc 2 ngày rồi tiếp tục dùng thuốc 2 ngày.
- **NOVAZURIL:** 1,5mL/lít nước cho uống liên tục 2 ngày, trong trường hợp bệnh chưa dứt hẳn 5 ngày sau nên cho uống thêm một đợt thuốc 2 ngày.
- **NOVA-COC 2,5%:** 1,5mL/lít nước, cho uống liên tục 2 ngày.

2.10. Bệnh mỡ lông

Bệnh xảy ra ở cút 20 – 40 ngày tuổi và cút đang đẻ. Bệnh không gây chết nhưng chậm lớn, đôi khi chết do cút mỡ lõi ruột và tử cung của nhau.

2.10.1. Nguyên nhân:

Do thiếu methionin là một axit amin rất cần thiết cho gan và tham gia vào quá trình tạo lông. Ngoài ra, thiếu chất xơ cũng góp phần gây ra bệnh mỡ lông.

2.10.2. Biện pháp phòng và trị bệnh:

2.10.2.1. Phòng bệnh:

Bổ sung đầy đủ vào khẩu phần ăn những Premix Vitamin và premix khoáng. Đặc biệt giai đoạn 20 – 40 ngày tuổi tăng lượng premix có chứa Methionin và rau xanh hay bột cỏ từ 2 – 3%.

- **NOVA-VITAMIN ORAL:** giai đoạn úm 2mL/lít nước, cho uống 4 – 5 ngày liên tục; cút thịt, giống 1mL/lít nước, mỗi tuần cho uống 2 lần.

2.10.2.2. Trị bệnh:

Methionin 40 – 100g/10kg thức ăn, bột cỏ 300 – 500g/kg thức ăn.

- **NOVA-DEXTROLYTES:** 2g/lít nước hoặc 4g/kg thức ăn, dùng liên tục 4 – 5 ngày.

- **NOVA-AMIVIT:** 2g/5lít nước hoặc 1kg/tấn thức ăn, trộn cho ăn 5 – 10 ngày liên tục.



2.11. Bệnh ngộ độc thức ăn do Aflatoxin

Thức ăn dùng cho nuôi cút có nguồn dinh dưỡng cao nhưng cũng là môi trường lý tưởng cho nấm mốc phát triển. Nấm *Aspergillus Flavus* sản sinh ra độc tố Aflatoxin. Chất độc Aflatoxin có từ trong thức ăn hấp thụ

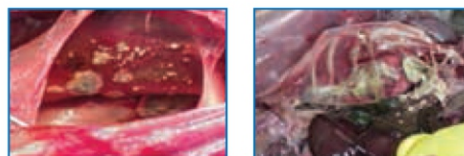
qua niêm mạc ruột vào gan làm cho gan bị hư, gây ung thư gan (gan nổi sần trắng từng cục), sưng ống mật, sưng thận, ức chế tế bào sinh sản, ngăn cản quá trình tổng hợp protein nên cút chậm lớn, giảm đẻ và nếu nhiễm nặng thì chết hàng loạt. Độc tố Aflatoxin không chỉ được sản sinh từ nấm trong các nguyên liệu thức ăn như bánh đậu đậu phộng, bột đậu nành, bắp... mà chúng còn có ở những nền chuồng nuôi thả đất có chứa trấu, mùn cưa trong điều kiện thời tiết nóng, ẩm độ cao.

2.11.1. Triệu chứng:

Cút chậm lớn, kém ăn, rụng lông, đi khập khiễng, co giật, phân đổi khi có máu.

2.11.2. Bệnh tích:

- Mối bị bệnh thì gan sưng màu xám, thận tái, sưng và xuất huyết li ti.
- Nếu nhiễm bệnh kéo dài thì gan teo đi màu nâu, trên bề mặt nổi sần gồ ghề do tăng sinh thận sưng xuất huyết li ti.



2.11.3. Biện pháp giải độc:

- Trước hết thay toàn bộ thức ăn đã bị nhiễm nấm mốc và độc tố Aflatoxin.
- Hòa vào nước uống Vitamin C và đường Glucoza để giải độc cho gan (1 – 2g C + 5 – 10g Glucoza/1 lít nước uống) dùng liên tục 5 – 10 ngày sau khi bị nhiễm độc tố Aflatoxin.
- **NOVA-C PLUS:** 1g/lít nước hoặc 2g/kg thức ăn, dùng liên tục cho đến khi hồi phục.
- **NOVA-SORBITOL+B₁₂**: bổ gan, lợi mật, tăng sức khỏe 1g/2lít hoặc 2g/kg thức ăn, dùng liên tục. Hồi phục cơ thể sau khi dùng kháng sinh 1g/lít nước, dùng liên tục cho đến khi năng suất trở lại bình thường.
- **NOVA-COMPLEX-C:** trộn đều 500g cho 1kg thức ăn, cho ăn liên tục trong suốt thời gian nuôi.



IV. BIỆN PHÁP AN TOÀN SINH HỌC

Bên cạnh việc phòng bệnh bằng thuốc, an toàn sinh học là biện pháp phòng bệnh rất quan trọng để hạn chế sự xâm nhập và sống sót của các mầm bệnh như: vi-rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm, côn trùng và chuột. Đây là nguồn lây nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp cho đàn cút nuôi.

Cần nuôi cách ly và hạn chế tiếp xúc giữa các dây chuồng. Vật dụng, người chăn nuôi cần đảm bảo để hạn chế lây lan giữa các dây chuồng. Ngoài ra, cần hạn chế mầm bệnh từ bên ngoài khác như: người lạ ra vào trại, dụng cụ, phương tiện vận chuyển vào trại cần được tiêu độc sát trùng tốt.

KẾT LUẬN

Chim cút có thể được nuôi để thay thế các loại gia cầm khác để cung cấp trứng, thịt cho thị trường. Với chi phí đầu tư thấp, lợi nhuận cao và thị trường ổn định, nuôi chim cút ngày càng được các nhà chăn nuôi quan tâm. Để đạt hiệu quả cao, chúng ta cần làm tốt các khâu từ việc chọn giống, thiết kế chuồng trại, dinh dưỡng, phòng và trị bệnh thích hợp, cho đến việc đảm bảo an toàn sinh học. Phòng kỹ thuật công ty ANOVA rất vui được hỗ trợ quý khách hàng. Khi cần thiết xin liên hệ để được tư vấn **Hotline: 18001536: tư vấn kỹ thuật miễn phí (miễn phí cuộc gọi).**

CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: (0650) 3.782.770 - Fax: (0650) 3.782.700
E.mail: info@anova.com.vn - Website : http://www.anova.com.vn

